

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 167/2024/DS-PT

Ngày: 26/7/2024

V/v “Tranh chấp yêu cầu
bồi thường thiệt hại do sức
khỏe bị xâm phạm”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Minh Phượng;

Các Thẩm phán: bà Ngô Ngọc Phi, ông Cao Minh Lễ;

Thư ký phiên tòa: ông Ngô Huỳnh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:** bà Lương Thị Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 132/2024/TLPT-DS ngày 06/6/2024 về việc “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2024/DS-ST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 162/2024/QĐ-PT ngày 12/6/2024, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 80/2024/QĐ-PT ngày 27/6/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; nơi cư trú: số A, tổ B, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang (đt: 0946.553.830).

- *Bị đơn:* ông Dương Mộc T, sinh năm 1976; nơi cư trú: tổ A, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang (đt: 0906.487.838).

Tất cả đương sự đều có mặt.

Người kháng cáo: ông Dương Mộc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Vào khoảng 21 giờ ngày 30/7/2022, ông Dương Mộc T điều khiển xe mô tô biển số 67H1-439.98 trong tình trạng có rượu bia, không chú ý quan sát gây tai nạn cho bà, tỷ lệ thương tật 27%. Vụ việc được Công an thị xã T xử lý xác định

không truy cứu trách nhiệm hình sự, ông T có bồi thường trước cho bà số tiền 10.000.000 đồng để tạm ứng chi phí điều trị. Do các bên không thỏa thuận được mức bồi thường thiệt hại nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Cụ thể các khoản yêu cầu bồi thường:

* Chi phí cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: 38.603.181 đồng.

* Mất thu nhập bản thân từ ngày 30/7/2022 đến 11/01/2023: 129 ngày x 200.000 đồng = 25.800.000 đồng.

* Thuê người nuôi bệnh, chăm sóc trong thời gian điều trị: 7 ngày x 200.000 đồng = 1.400.000 đồng.

* Tổn thất tinh thần: 1.800.000 đồng x 10 tháng = 18.000.000 đồng.

Tổng thiệt hại là 83.803.181 đồng, ông Dương Mộc T đã bồi thường được 10.000.000 đồng, còn lại 73.803.181 đồng, yêu cầu buộc ông Dương Mộc T phải bồi thường.

Bà H trình bày công việc hằng ngày của bà là bán xôi ở chợ T1 thu nhập bình quân mỗi ngày từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Khi bị tai nạn, bà không thể tự chăm sóc nên thuê người nuôi bệnh trong thời gian nằm viện 07 ngày, 200.000 đồng/ngày.

Về tinh thần: Từ khi xảy ra tai nạn, ngoài phải điều trị bản thân còn phải chịu nỗi đau thể xác, đau nhức khắp người, cơn đau cứ lâu là tái phát, phải liên tục uống thuốc giảm đau làm cho sức khỏe giảm sút rất nhiều, bản thân bà rất buồn phiền do không buôn bán được nhiều như trước để phụ giúp gia đình, nuôi con ăn học nên yêu cầu bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần.

Bị đơn ông Dương Mộc T trình bày: Về nội dung và nguyên nhân gây tai nạn cho bà H thì đúng như bà H trình bày.

Về chi phí cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 38.603.181 đồng thì ông đồng ý. Nhưng ông chỉ chịu trách nhiệm 1/2 thiệt hại do trong vụ việc bà H cũng có lỗi nên phải cùng chịu trách nhiệm. Các khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại khác ông không đồng ý. Các hóa đơn, chứng từ bà H cung cấp, ông thống nhất đúng khoản thiệt hại, không có ý kiến.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2024/DS-ST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Dương Mộc T có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 63.603.181 đồng (sáu mươi ba triệu sáu trăm lẻ ba nghìn một trăm tám mươi một đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự

năm 2015.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/5/2024 ông Dương Mộc T kháng cáo, không đồng ý bồi thường cho bà H tiền mất thu nhập 25.800.000đồng, chi phí nuôi bệnh 1.400.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 18.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận:

Ông T: Trong vụ tai nạn giao thông bà H cũng có lỗi, còn lỗi như thế nào đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bà H: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: bị đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được Tòa án nhân dân tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng quy định. Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự cũng chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã thu thập tại giai đoạn phúc thẩm, xác định bà H cũng có một phần lỗi trong vụ tai nạn giao thông xảy ra vào khoảng 21 giờ ngày 30/7/2022. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông T, áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc ông T phải bồi thường cho bà H 26.801.500 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị đơn kháng cáo và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của ông Dương Mộc T:

Các đương sự đều thống nhất vào khoảng 21 giờ ngày 30/7/2022 tại đường T, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ giữa ông Dương Mộc T đang điều khiển xe mô tô biển số 67H1-439.98 với bà Nguyễn Thị H đang đẩy xe bán xôi lưu thông cùng chiều theo hướng phường L đi phường L, thị xã T, hậu quả là bà H bị thương tật sau khi giám định là 27%. Bà H yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại các khoản chi phí cứu chữa, phục hồi sức khỏe, chi phí người nuôi bệnh, thu nhập bị mất, tổn thất

tiền thân tổng cộng 83.803.181 đồng. Ông T thống nhất chi phí cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 38.603.181 đồng, nhưng chỉ đồng ý bồi thường $\frac{1}{2}$ vì cho rằng bà H cũng có lỗi khi tham gia giao thông. Còn các thiệt hại khác ông T không đồng ý bồi thường.

Cấp sơ thẩm căn cứ vào Thông báo kết quả điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông số 457/TB-CATX-CSGT ngày 30/9/2022, các biên bản giải quyết tai nạn giao thông của Công an thị xã T (BL 01-07) có nội dung xác định lỗi chính gây ra vụ tai nạn giao thông là do ông T điều khiển phương tiện trong hơi thở có nồng độ cồn (nồng độ cồn trong hơi thở 0,034 miligam/lít khí thở) không chú ý quan sát dẫn đến đụng từ phía sau bà H đang đẩy xe xô phía trước, để từ đó xác định nguyên nhân gây tai nạn, lỗi hoàn toàn thuộc về ông T, buộc ông T phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà H 73.603.181 đồng là chưa khách quan, không phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bởi vì, tại cấp sơ thẩm ông T có nhiều lần trình bày bà H cũng có lỗi trong khi tham gia giao thông, nhưng cấp sơ thẩm không thu thập biên bản hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác liên quan đến vụ tai nạn giao thông xảy ra giữa ông T, bà H vào 21 giờ ngày 30/7/2022 để đánh giá, xác định lỗi của các bên là thiếu sót.

Tại cấp phúc thẩm có thu thập từ Công an thị xã T các tài liệu chứng cứ như: clip tai nạn giao thông giữa ông T và bà H do người dân cung cấp, sơ đồ hiện trường, biên bản hiện trường, biên bản ghi lời khai của ông T. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã công khai nội dung của clip tai nạn giao thông giữa ông T, bà H và được ông T, bà H xác định đoạn clip tai nạn giao thông công khai đúng là giữa ông T, bà H xảy ra lúc khoảng 21 giờ ngày 30/7/2022 tại đường T, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang.

Qua xem xét clip tai nạn giao thông và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ thì thấy bà H đẩy xe bán xô đi từ hướng ngã ba đường N đi qua đường T, qua vạch kẻ đường của đường T, bà H không đi thẳng qua lề phải đường T mà đi bên trái giáp vạch kẻ đường của đường T hướng phường L đi phường L, khi đó ông T cũng điều khiển xe mô tô hướng phường L đi phường L thì đụng vào phía sau người bà H đang đẩy xe bán xô phía trước.

Theo quy định tại khoản 19 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 thì: Phương tiện giao thông thô sơ đường bộ (sau đây gọi là xe thô sơ) gồm xe đạp (kể cả xe đạp máy), xe xích lô, xe lăn dùng cho người khuyết tật, xe súc vật kéo và các loại xe tương tự.

Khoản 2 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định việc sử dụng làn đường: *“Trên đường một chiều có vạch kẻ phân làn đường, xe thô sơ phải đi trên làn đường bên phải trong cùng, xe cơ giới, xe máy chuyên dùng đi trên làn đường bên trái”*

Khoản 3 Điều 31 Luật Luật Giao thông đường bộ năm 2008 cũng quy định: *“Người điều khiển xe thô sơ khác phải cho xe đi hàng một, nơi có phân đường dành cho xe thô sơ thì phải đi đúng phần đường quy định; khi đi ban đêm phải*

có báo hiệu ở phía trước và phía sau xe. Người điều khiển xe súc vật kéo phải có biện pháp bảo đảm vệ sinh trên đường”.

Tại Văn bản số 2429/CATX-CSGT ngày 25/7/2024 của Công an thị xã T cũng căn cứ vào các quy định pháp luật nêu trên, xác định: *chiếc xe bà H đẩy tham gia giao thông trên đường là xe thô sơ; căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông thì bà H đẩy xe bán xôi tham gia giao thông trên đường không đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ, trong vụ án giao thông trên bà H cũng có lỗi với hành vi điều khiển xe thô sơ không đi bên phải trên làn đường bên phải trong cùng (Quy định khoản 2 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ 2008); Riêng đối với hành vi điều khiển phương tiện thô sơ tham gia giao thông không có báo hiệu phía trước, phía sau xe. Vì thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông, mật độ giao thông bình thường, vị trí xảy ra vụ tai nạn giao thông có đèn chiếu sáng công cộng, không bị hạn chế tầm nhìn của người tham gia giao thông, nhưng do ông T điều khiển thiếu chú ý quan sát nên đụng từ phía sau bà H đang đẩy xe xôi cùng chiều phía trước.*

Như vậy, chiếc xe bà H đẩy tham gia giao thông đường bộ là xe thô sơ, khi tham gia giao thông phải đi trên làn đường bên phải trong cùng, tức là bên phải đường T hướng phường L đi phường L, nhưng bà H lại đẩy xe đi bên trái làn đường dành cho xe cơ giới là không đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ, dẫn đến việc ông T điều khiển xe mô tô va chạm với bà H từ phía sau. Đối với ông T điều khiển xe mô tô đi bên làn đường bên trái là đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ, nhưng khi tham gia giao thông mà trong hơi thở có nồng độ cồn (0,034 miligam/lít khí thở), không bị hạn chế tầm nhìn nhưng không chú ý quan sát nên đụng từ phía sau bà H dẫn đến tai nạn giao thông. Từ những cơ sở nêu trên xác định bà H cũng có một phần lỗi trong sự việc để xảy ra tai nạn giao thông vào khoảng 21 giờ ngày 30/7/2022. Vì vậy bà H và ông T đều có lỗi và được xem là lỗi hỗn hợp, nên ông, bà đều phải chịu thiệt hại tương đương với lỗi của mình.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 585 của Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì: bên bị thiệt hại có một phần lỗi đối với thiệt hại xảy ra thì không được bồi thường thiệt hại tương ứng với phần lỗi đó. Do là lỗi hỗn hợp nên ông T, bà H mỗi người phải chịu thiệt hại 50%. Cấp sơ thẩm xác định thiệt hại của bà H thực tế xảy ra là 73.603.181 đồng là có căn cứ. Tuy nhiên như đã nhận định như trên, ông T chỉ phải bồi thường cho bà H 50% thiệt hại tương đương 36.801.500 đồng, bà H phải tự chịu 36.801.500 đồng.

Ông T kháng cáo không đồng ý bồi thường cho bà H tiền mất thu nhập 25.800.000 đồng, chi phí nuôi bệnh 1.400.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 18.000.000 đồng là không có cơ sở, vì ông T gây thiệt hại cho bà H nên phải bồi thường nhưng ông T chỉ phải bồi thường 50% thiệt hại như đã nêu ở trên. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông T sửa án sơ thẩm, buộc ông T phải bồi thường cho bà H 36.801.500 đồng, không chấp nhận

yêu cầu của bà H đối với số tiền còn lại, ông T đã bồi thường 10.000.000 đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường cho bà H 26.801.500 đồng.

[3] Về án phí sơ thẩm: ông Dương Mộc T phải chịu 1.340.000 đồng. Bà Nguyễn Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: ông T không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Dương Mộc T.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2024/DS-ST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

1. Buộc ông Dương Mộc T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 26.801.500 đồng (hai mươi sáu triệu tám trăm lẻ một nghìn năm trăm đồng). Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu ông Dương Mộc T phải bồi thường số tiền 36.801.500 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm: ông Dương Mộc T phải chịu 1.340.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí phúc thẩm: ông Dương Mộc T không phải chịu, được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0007949 ngày 07/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP . HCM (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- TAND thị xã Tân Châu (1);
- Chi cục THADS thị xã Tân Châu (1);
- Đương sự (2);
- Phòng KTNV & THA (1);
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.